

T T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = (8+9)+(10+)	11	12	
36	36	14.01	Nguyễn Thị Hằng	22/01/1987	Đồng Phú, Đồng Hới, QB	ĐH Giáo dục Mầm non	71,4	80	61,5	274,4		
37	37	03.01	Nguyễn Thị Thuý Hằng	04/12/1992	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non						Bỏ thi
38	38	16.01	Võ Thị Hằng	20/10/1990	Hưng Thủy - Lệ Thủy - QB	ĐH, Giáo dục mầm non	78,2	78,2	99,5	355,4		Tin chỉ
39	39	15.04	Phan Thị Hậu	30/4/1990	Sơn Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	CĐ Sư phạm âm nhạc	79	79	60	278		Tin chỉ
40	40	14.01	Đoàn Thị Hè	7/4/1992	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non	72	68	65	270		
41	41	10.04	Nguyễn Thị Hiền	25/12/1980	Hạ Trạch - Bố Trạch - QB	CĐ, SP âm nhạc	85,8	95	70	320,8		
42	42	10.01	Đặng Thị Thu Hiền	04/9/1992	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non	72	67	75	289		
43	43	14.01	Mai Thu Hiền	16/12/1986	Quảng Tiến, Quảng Trạch, QB	ĐH Giáo dục mầm non						Bỏ thi
44	44	03.01	Đoàn Thị Hiền	02/9/1987	Châu Hoá - Tuyên Hoá - QB	CĐ, SP Giáo dục mầm non						Bỏ thi
45	45	10.01	Đào Thị Thu Hiền	02/9/1991	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	TC Giáo dục mầm non	74	77	90	331		
46	46	14.01	Trần Thị Thu Hiền	15/11/1992	Đức Ninh Đông - Đồng Hới - QB	TC, sư phạm mầm non	73	70	92,5	328		
47	47	14.01	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	20/3/1992	Tiến Hóa, Tuyên Hóa, QB	TC Sư phạm MN	72	62	65	264		
48	48	03.01	Đinh Thị Hiệp	06/7/1984	Yên Hóa, Minh Hóa, QB	CĐ Giáo viên Mầm non					Con BB	Bỏ thi
49	49	01.01	Đỗ Thị Hoa	15/7/1992	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	TC GDMN	69	83	90	332		
50	50	05.01	Lê Thị Ngọc Hoa	30/9/1992	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	TC GDMN	76	65	89	319		
51	51	15.04	Cao Thị Mai Hoa	14/2/1985	Trung Hoá - Minh Hoá - QB	TC, SP âm nhạc	71	85	60	276		
52	52	10.01	Đinh Thị Thanh Hoa	30/4/1989	Quy Hoá - Minh Hoá - QB	TC, Giáo dục Mầm non						Bỏ thi
53	53	14.01	Nguyễn Thị Thanh Hoa	05/08/1988	An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	ĐH Giáo dục mầm non	78,7	78,7	85	327,4		Tin chỉ
54	54	03.01	Đặng Thị Hoà	06/07/1991	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	TC Giáo dục mầm non	73	73	90	326		
55	55	14.01	Lại Bích Hoàn	24/04/1990	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	TC Sư phạm Mầm non	71	65	95	326		

10000

T. T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7	8	9	¹⁰ (9+9+10+2)	11	12
76	76	10.01	Phan Thị Diễm Kiều	20/8/1986	Hồng Thủy - Lệ Thủy - QB	CD, sư phạm Mầm non	77,1	65	85	312,1		
77	77	15.01	Đinh Thị Hoàng Lan	23/9/1988	Hồng Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	TC GDMN						Bỏ thi
78	78	03.01	Nguyễn Thị Phương Lan	20/02/1992	Phong Thủy - Lệ Thủy - QB	TC, Giáo dục Mầm non	74	60	40	214		
79	79	12.01	Trương Thị Lan	07/5/1987	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non	70	69	42,5	224		
80	80	15.01	Trần Thị Lan	06/5/1991	Quảng Liên - Quảng Trạch - QB	TC, Giáo dục Mầm non						Bỏ thi
81	81	03.01	Trần Thị Tố Lan	26/12/1988	Quảng Minh, Quảng Trạch, QB	TC Giáo dục mầm non						Bỏ thi
82	82	06.01	Nguyễn Thị Bích Lê	10/10/1988	Quang Phú - Đồng Hới - QB	CD, Giáo dục Mầm non	66,7	70	79,5	295,7		
83	83	09.01	Đinh Thị Lê	14/3/1985	Hưng Thủy, Lệ Thủy, QB	CD Sư phạm mầm non	81,1	80	62,5	286,1		
84	84	06.01	Đặng Thị Lê	12/10/1992	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	TC, sư phạm mầm non	72	58	71,5	273		
85	85	03.01	Nguyễn Thị Nhật Lê	27/10/1991	Đức Hoá, Tuyên Hoá, QB	TC Giáo dục mầm non	72	70	41	224		
86	86	16.01	Võ Thị Diệu Liên	26/01/1988	Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị	TC GDMN	73	82	75	305		
87	87	14.01	Tương Thị Liên	15/05/1985	Quảng Châu, Quảng Trạch, QB	TC Giáo dục mầm non	73	67	56	252		
88	88	14.01	Cao Thị Liễu	20/05/1984	Cảnh Hoá, Quảng Trạch, QB	CD, Sư phạm Mầm non						Bỏ thi
89	89	14.01	Trần Thị Hồng Linh	15/11/1987	Tam Dân - Phú Ninh - Quảng Nam	ĐHSP giáo dục mầm non	68,6	68,6	60	257,2		Tin chỉ
90	90	15.01	Nguyễn Thị Loan	23/6/1988	Sơn Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	CD SPGD Mầm non	70,3	65	68	271,3		
91	91	14.01	Phan Thị Kim Luyến	23/01/1992	Hồng Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	TC sư phạm mầm non	74	87	49	259		
92	92	15.01	Bùi Thị Lựu	01/5/1990	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	Trung cấp GDMN	74	80	68,5	291		
93	93	14.01	Đặng Thị Lựu	7/8/1990	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non	69	73	42,5	227	Con BB	
94	94	08.01	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	17/8/1989	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	CD Sư phạm âm nhạc	72,4	90	42,5	247,4		
95	95	10.04	Võ Thị Tuyết Mai	10/12/1991	An Ninh - Quảng Ninh - QB	CD, SP âm nhạc	81	81	71,5	305		Tin chỉ

1000

T. T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10 ¹⁰⁻⁹ + (10 ⁹ + 1)	11	12
56	56	10.01	Trương Thị Hồng	12/3/1992	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non	75	72	45	237		
57	57	03.01	Nguyễn Thị Hới	25/10/1985	Quảng Thuận, Quảng Trạch, QB	TC Giáo dục mầm non	62,8	77,5	90	320,3		
58	58	14.01	Nguyễn Thị Huế	22/9/1989	Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	ĐH Giáo dục Mầm non	84,8	84,8	85,8	341,2		Tin chi
59	59	03.01	Nguyễn Thị Huế	10/9/1990	Phú Lộc - Thừa Thiên Huế	TC, Giáo dục Mầm non						Bò thí
60	60	14.01	Trần Thị Huế	04/2/1988	Ngư Thủy Nam - Lệ Thủy -QB	CD, sư phạm Mầm non	72,8	60	52	236,8		
61	61	11.01	Hồ Thị Huế	09/09/1988	Bảo Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	ĐH Giáo dục mầm non	77,8	77,8	100	355,6		Tin chi
62	62	08.01	Nguyễn Viết Hùng	20/10/1988	Đồng Hóa, Tuyên Hòa, QB	CD Sư phạm âm nhạc					Con TB	Bò thí
63	63	15.04	Trần Thị Huyền	01/5/1990	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	CD Sư phạm âm nhạc	78,2	78,2	85	326,4	Con TB	Tin chi
64	64	10.04	Nguyễn Thị Thu Huyền	15/8/1983	Võ Ninh - Quảng Ninh - QB	ĐH, SP âm nhạc						Bò thí
65	65	14.01	Nguyễn Thị Huyền	08/02/1990	Xuân Ninh, Quảng Ninh, QB	TC Giáo dục mầm non						Bò thí
66	66	10.01	Đặng Thị Bích Huyền	30/05/1992	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	TC, Giáo dục mầm non	74	72	50	246		
67	67	03.01	Phạm Thị Huyền	20/11/1991	Lê Hoá - Tuyên Hoà - QB	TC, sư phạm mầm non	80	82	69	300		
68	68	14.01	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/12/1986	Tân Ninh - Quảng Ninh - QB	ĐH, sư phạm mẫu giáo	74,4	82,7	60,5	278,1		
69	69	11.01	Nguyễn Thị Lan Hương	22/4/1987	Tiến Hoá - Tuyên Hoà - QB	ĐH, SP mẫu giáo	71,6	79,1	90	330,7	Con BB	
70	70	08.01	Nguyễn Thị Hương	13/7/1988	Bảo Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	ĐH Sư phạm Âm nhạc	78	93	83,8	338,6	Con BB	
71	71	13.01	Nguyễn Thị Hương	20/12/1989	Quảng Hải, Quảng Trạch, QB	ĐH Giáo dục Mầm non						Bò thí
72	72	14.01	Hoàng Thị Thanh Hương	19/8/1990	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	CD, Giáo dục Mầm non	71,9	55	85	296,9		
73	73	05.01	Nguyễn Thị Hường	21/6/1990	Tân Ninh - Quảng Ninh - QB	TC Giáo dục mầm non	70	66,7	47,5	231,7		
74	74	14.01	Phạm Thị Hường	14/12/1989	Võ Ninh - Quảng Ninh - QB	TC, sư phạm mầm non	74	65	51	241		
75	75	14.01	Mai Thị Khấn	12/03/1991	Đức Ninh Đông, Đồng Hới, QB	TC Giáo dục mầm non						Bò thí

100%